TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2019/HSST
Ngày 18 - 6 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Định.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Phước Trinh
2. Ông Nguyễn Ngọc Cảnh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 85/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Công H (B), sinh năm 1991; tại tỉnh Lâm Đồng; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 9, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; chỗ ở: ấp 5, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: không; Con ông: Nguyễn Công H, con bà: Nguyễn Thị H; anh chị em ruột: 07 người (kể cả bị cáo), bị cáo có vợ tên Trịnh Thị T, có 01 con sinh năm 2015.

Tiền án:

Ngày 05/6/2015, Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 24/01/2017, chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/12/2018 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn T, sinh năm 1996; tại tỉnh Long An; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp B, xã M, huyện T, tỉnh Long An; chỗ ở: ấp 5, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ văn hóa: 01/12; Nghề nghiệp: không; Con ông: Nguyễn Văn D, con bà: Phan Thị H; anh chị em ruột: 04 người (kể cả bị cáo), bị cáo có vợ tên Võ Thị Huỳnh N, có 01 con sinh năm 2016.

Tiền án: không.

Tiền sự: không.

Nhân thân:

Ngày 16/6/2018 và ngày 02/8/2018, T phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Ngày 03/4/2019 Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù.

Năm 2016, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/12/2018 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Ông Huỳnh Văn X, sinh năm 1950, (vắng mặt);
2. Bà Nguyễn Thị Xuân H, sinh năm 1952 (xin vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Số 734 Tỉnh lộ 15, ấp 5, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Bà Huỳnh Thị Kim V, sinh năm 1984 (có mặt);

Địa chỉ: Số 170 Tỉnh lộ 8, ấp 4, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Hoàng Đình P, sinh năm 1978 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: Số 209A đường 824, ấp T, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An.

2. Ông Bùi Ngọc T, sinh năm 1979 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số 1/33 đường Quang Trung, khu phố 7, thị trấn H, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ 00 ngày 12/12/2018, Nguyễn Công H rủ Nguyễn Văn T trộm cắp tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài, T đồng ý. Sau đó cả hai đi bộ từ nhà trọ ấp 5, xã T, huyện C ra đến trước nhà của vợ chồng ông Huỳnh Văn X và bà Nguyễn Thị Xuân H tại số 734 Tỉnh lộ 15, ấp 5, xã T, huyện C thì phát hiện nhà khóa cửa ngoài, không ai trông giữ tài sản. H và T dùng thanh sắt nhặt được bẻ gãy khung cửa sổ rồi H đột nhập vào trong nhà. H thấy chìa khóa cửa, lấy đưa cho T mở cửa nhà. Sau khi mở được cửa nhà, T vào trong nhà cảnh giới, còn H lén lút đẩy chiếc xe gắn máy màu đỏ đen hiệu Honda AirBlade, biển số 59Y2-875.53 ra ngoài sân, sau đó H tiếp tục trở vào nhà lục soát ngăn tủ bằng gỗ lấy trộm 01 lắc đeo tay bằng đồng; 01 sợi dây chuyền bằng đồng; 01 nhẫn hột bằng bạc. Sau đó H và T tiếp tục vào phòng ngủ lục soát ngăn tủ nhựa lấy 01 nhẫn vàng 24k; 01 đôi bông tai vàng 18k; 01 mặt dây chuyền bạch kim; tiếp tục xuống nhà bếp trên đầu tủ lạnh lấy 01 cái đồng hồ hiệu Casio và 64.000 đồng. Sau khi bị mất trộm bà Nguyễn Thị Xuân H đã đến Công an trình báo.

Đến tối ngày 12/12/2018, Nguyễn Công H và Nguyễn Văn T thuê phòng trọ tại nhà nghỉ 205 thuộc ấp 4, xã H, huyện C để nghỉ. Tại đây H rủ T đột nhập vào nhà bà Huỳnh Thị Kim V tại nhà số 170 Tỉnh lộ 8, ấp 4, xã H, huyện C để

trộm cắp tài sản, T đồng ý. Khoảng 06 giờ ngày 13/12/2018, H và T đột nhập từ phía sau, leo qua hàng rào bằng gạch ống để vào khuôn viên căn nhà. Sau đó H dùng cây vít cạy cửa sau phòng bếp rồi cùng T vào nhà, H vào phòng ngủ lấy 01 sợi dây chuyền vàng rồi cùng T đi lên phòng khách. Tại đây, bà V đang nằm ngủ cùng con trai 04 tuổi tại phòng khách thì bị H dùng tay bịt miệng khống chế bà V để T dùng dây vải trói tay và chân bà V. H chiếm đoạt 01 điện thoại di động màu đen hiệu Nokia, 01 điện thoại di dộng hiệu Samsung Galaxy J4, 01 máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy Tab A6 và lấy trong túi quần chị V số tiền 1.200.000 đồng; T lấy bộ vòng vàng ximen 14 chiếc của chị V rồi cùng H tẩu thoát. Riêng T có mang theo dao dài khoảng 35cm nhưng đã để lại khuôn viên nhà bà V không sử dụng vào việc phạm tội. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, T và H mang số vòng vàng ximen bán tại tiệm vàng "Kim Bảo Minh" tại số 209A đường 824, ấp Tràm Lạc, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An do ông Hoàng Đình Phẩm làm chủ được 3.000.000 đồng rồi chia nhau tiêu xài hết; số vòng vàng ximen còn lại T cất giấu đem bán tại tiệm vàng "K" tại số 1/33 đường Q, khu phố 7, thị trấn H, huyện H do ông Bùi Ngọc T làm chủ được 8.400.000 đồng. Đối với bà V sau khi bị cướp tài sản đã đến Công an trình báo.

Qua truy xét, ngày 15/12/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành bắt khẩn cấp đối với H và T, đồng thời thu giữ; 01 xe gắn máy màu đỏ đen, hiệu Honda AirBlade, biển số 59Y2-875.53; 01 sợi lắc đeo tay bằng kim loại màu vàng dài 18cm; 01 điện thoại di động hiệu Nokia; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J4; 01 máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy Tab A6 và 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng dài 44cm.

Kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐGTS ngày 25/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Củ Chi kết luận: 01 xe gắn máy màu đỏ đen, hiệu Honda AirBlade, biển số 59Y2-875.53; 01 sợi lắc đeo tay bằng hợp kim thau; 01 sợi dây chuyền bằng đồng thau; 01 nhẫn hột bằng bạc; 01 nhẫn trơn bằng vàng 24k; 01 đôi bông tai vàng 18k; 01 mặt dây chuyền bằng bạch kim; 01 cái đồng hồ hiệu Casio, tổng trị giá 32.966.800 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐGTS ngày 25/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Củ Chi kết luận: 01 máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy Tab A6; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J4; 01 điện thoại di động hiệu Nokia; 01 sợi dây chuyền bằng hợp kim bạc; 01 bộ vòng ximen 14 chiếc đeo tay, tổng trị giá 29.083.582 đồng.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi, Nguyễn Công H và Nguyễn Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội.

Bản Cáo trạng số 79/CT-VKS ngày 10 tháng 5 năm 2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị can Nguyễn Công H và Nguyễn Văn T về các tội "Cướp tài sản" theo khoản 1 Điều 168 và

tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Công H và Nguyễn Văn T đã thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo và khai rằng: Vào khoảng 02 giờ 00 ngày 12/12/2018, Nguyễn Công H rủ Nguyễn Văn T trộm cắp tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài, T đồng ý. Sau đó cả hai đi bộ từ nhà trọ ấp 5, xã T, huyện C ra đến trước nhà của vợ chồng ông Huỳnh Văn X và bà Nguyễn Thị Xuân H tại số 734 Tỉnh lộ 15, ấp 5, xã T, huyện C thì phát hiện nhà khóa cửa ngoài, không ai trông giữ tài sản. H và T dùng thanh sắt nhặt được bẻ gãy khung cửa sổ rồi H đột nhập vào trong nhà. H thấy chìa khóa cửa, lấy đưa cho T mở cửa nhà. Sau khi mở được cửa nhà, T vào trong nhà cảnh giới, còn H lén lút đẩy chiếc xe gắn máy màu đỏ đen, hiệu Honda AirBlade, biển số 59Y2-875.53 ra ngoài sân, sau đó H tiếp tục trở vào nhà lục soát ngăn tủ bằng gỗ lấy trộm 01 lắc đeo tay bằng đồng; 01 sợi dây chuyền bằng đồng; 01 nhẫn hột bằng bạc. Sau đó H và T tiếp tục vào phòng ngủ lục soát ngăn tủ nhựa lấy 01 nhẫn vàng 24k; 01 đôi bông tai vàng 18k; 01 mặt dây chuyền bạch kim; tiếp tục xuống nhà bếp trên đầu tủ lạnh lấy 01 cái đồng hồ hiệu Casio và 64.000 đồng. Đến tối ngày 12/12/2018, Nguyễn Công H và Nguyễn Văn T thuê phòng trọ tại nhà nghỉ 205 thuộc ấp 4, xã H, huyện C để nghỉ. Tại đây H rủ T đột nhập vào nhà bà Huỳnh Thị Kim V tại nhà 170 Tỉnh lộ 8, ấp 4, xã H, huyện C để trộm cắp tài sản, T đồng ý. Khoảng 06 giờ ngày 13/12/2018, H và T đột nhập từ phía sau, leo qua hàng rào bằng gạch ống để vào khuôn viên căn nhà. Sau đó H dùng cây vít cạy cửa sau phòng bếp rồi cùng T vào nhà, H vào phòng ngủ lấy 01 sợi dây chuyền vàng rồi cùng T đi lên phòng khách, Tại đây, bà V đang nằm ngủ cùng con trai 04 tuổi tại phòng khách thì bị H dùng tay bịt miệng khống chế bà V để T dùng dây vải trói tay và chân bà V. H chiếm đoạt 01 điện thoại di động màu đen hiệu Nokia, 01 điện thoại di dộng hiệu Samsung Galaxy J4, 01 máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy Tab A6 và lấy trong túi quần bà V số tiền 1.200.000 đồng; T lấy bộ vòng vàng ximen 14 chiếc của bà V rồi cùng H tẩu thoát.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Công H và Nguyễn Văn T. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Công H và Nguyễn Văn T phạm tội "Cướp tài sản" và "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 168, khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Công H từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù về tội Cướp tài sản, từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Áp dụng khoản 1 Điều 168, khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm tù

về tội Cướp tài sản, từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù về tội Trộm cắp tài sản.

Đề nghị áp dụng Điều 55 và 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 tổng hợp hình phạt đối với hai bị cáo.

Vật chứng vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý như sau:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao bằng kim loại dài khoảng 35cm, lưỡi dài 20cm, cán dài 15cm, bản lưỡi rộng 3,5cm; 01 (một) đôi dép bằng nhựa màu xanh; 01 (một) miếng vải màu đen, dài khoảng 100cm, ngang 8,5cm; 01 (một) miếng vải có hoa văn màu hồng, dài khoảng 118,95cm, ngang 109cm; 01 (một) miếng vải có hoa văn màu hồng, dài khoảng 100cm, ngang 45,70cm. Đây là vật chứng bị cáo dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội.

01 đôi bông tai chiếm đoạt của bà H bị cáo H bán được 1.000.000 đồng, bị cáo H chia cho T 500.000 đồng, bị cáo còn lại 500.000 đồng, bà H không yêu cầu bồi thường, đây là tiền thu lợi bất chính, tại phiên tòa hai bị cáo tự nguyện nộp lại, do đó cần buộc bị cáo H và bị cáo T, mỗi bị cáo truy nộp lại 500.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

Số tiền 64.000 đồng chiếm đoạt của bà H, bị cáo T giữ, bà H không yêu cầu bồi thường, đây là tiền thu lợi bất chính do đó cần buộc bị cáo T truy nộp lại nộp vào ngân sách nhà nước.

Đối với số tài sản hai bị cáo chiếm đoạt của bà H, bị cáo H đã đánh rơi và làm mất, theo định giá có giá là 10.292.000 đồng, bà H không yêu cầu bồi thường, nhưng tại phiên tòa bị cáo H tự nguyện nộp lại số tiền 10.292.000 đồng giá trị tài sản, nên cần ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo H, do đó cần buộc bị cáo H truy nộp lại số tiền 10.292.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

Về dân sự: Ông Huỳnh Văn X đã nhận lại chiếc xe gắn máy màu đỏ đen, hiệu Honda AirBlade, biển số 59Y2-875.53, ông không có yêu cầu gì khác.

Bà Huỳnh Thị Kim V đã nhận lại 01 điện thoại di động màu đen hiệu Nokia, 01 điện thoại di dộng hiệu Samsung Galaxy J4, 01 máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy Tab A6, 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng dài 44cm, 7.000.000 đồng, bà tiếp tục yêu cầu mỗi bị cáo bồi thường cho bà số tiền 9.975.000 đồng, tại phiên tòa, bị cáo H và bị cáo T đồng ý bồi thường cho bà V số tiền nêu trên, do đó cần buộc bị cáo H và bị cáo T, mỗi bị cáo bồi thường cho bà V số tiền 9.975.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị Xuân H đã nhận lại 01 sợi lắc đeo tay bằng kim loại màu vàng dài 18cm, số tài sản còn lại bà không yêu cầu bị cáo H và bị cáo T bồi thường.

Bị cáo Nguyễn Công H nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm về với gia đình.

Bị cáo Nguyễn Văn T nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, hai bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Công H và Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp các lời khai của người làm chứng và các tài liệu trong hồ sơ vụ án.

Như vậy bị cáo Nguyễn Công H và Nguyễn Văn T đã có hành vi Cướp tài sản và Trộm cắp tài sản, cụ thể vào khoảng 02 giờ 00 ngày 12/12/2018, Nguyễn Công H rủ Nguyễn Văn T vào nhà của vợ chồng ông Huỳnh Văn X và bà Nguyễn Thị Xuân H lén lút trộm số tài sản gồm: 01 chiếc xe gắn máy màu đỏ đen, hiệu Honda AirBlade, biển số 59Y2-875.53, 01 lắc đeo tay bằng đồng; 01 sợi dây chuyền bằng đồng; 01 nhẫn hột bằng bạc; 01 nhẫn vàng 24k; 01 đôi bông tai vàng 18k; 01 mặt dây chuyền bạch kim; 01 cái đồng hồ hiệu Casio và 64.000 đồng. Tiếp đến khoảng 06 giờ ngày 13/12/2018, Nguyễn Công H và Nguyễn Văn T đột nhập vào nhà bà Huỳnh Thị Kim V lấy 01 sợi dây chuyền vàng rồi cùng T đi lên phòng khách. Tại đây, bà V đang nằm ngủ cùng con trai 04 tuổi tại phòng khách thì bị H dùng tay bịt miệng khống chế bà V để T dùng dây vải trói tay và chân bà V. H chiếm đoạt 01 điện thoại di động màu đen hiệu Nokia, 01 điện thoại di dộng hiệu Samsung Galaxy J4, 01 máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy Tab A6 và lấy trong túi quần chị V số tiền 1.200.000 đồng; T lấy bộ vòng vàng ximen 14 chiếc của bà V rồi cùng H tẩu thoát. Bằng các hành vi như trên, bị cáo Nguyễn Công H và Nguyễn Văn T đã phạm vào tội "Cướp tài sản" theo khoản 1 Điều 168 và "Trộm cắp tài sản" khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng đến đời sống và sinh hoạt tại địa phương. Bị cáo H là người chủ mưu, rủ rê bị cáo T cướp tài sản và trộm cắp tài sản, bị cáo H đã phạm tội chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này là thuộc trường hợp tái phạm, bị cáo T có nhân thân xấu, khi thực hiện hành vi phạm tội, hai bị cáo nhận thức rõ việc các bị cáo chiếm đoạt tài sản của người khác là sai trái, phạm pháp, thế nhưng hai bị cáo vẫn ngang nhiên đi đến hành

động phạm tội chỉ vì cần tiền tiêu xài nhằm thoả mãn động cơ tư lợi riêng của cá nhân các bị cáo, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phải xử lý hai bị cáo bằng một hình phạt nghiêm khắc là cần thiết, là đúng với quy định của pháp luật, có như thế mới phát huy được tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên cần xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm trong hành vi và nhân thân của từng bị cáo để có mức hình phạt tương xứng.

Đối với bị cáo Nguyễn Công H:

Tình tiết tăng nặng: tái phạm.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, do đó cần khoan hồng giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo là phù hợp.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T:

Tình tiết tăng nặng: không có.

Nhân thân: xấu.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, do đó cần khoan hồng giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo là phù hợp.

Về vật chứng của vụ án:

- 01chiếc xe gắn máy màu đỏ đen, hiệu Honda AirBlade, biển số 59Y2-875.53 Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông Huỳnh Văn Xong; 01 điện thoại di động màu đen hiệu Nokia, 01 điện thoại di dộng hiệu Samsung Galaxy J4, 01 máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy Tab 6, 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng dài 44cm, 7.000.000 đồng Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà Huỳnh Thị Kim V; 01 sợi lắc đeo tay bằng kim loại màu vàng dài 18cm Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà Nguyễn Thị Xuân H, các xử lý trên là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xét.

- 01 (một) con dao dài khoảng 35cm, lưỡi dài khoảng 20cm, cán dài khoảng 15cm, bản lưỡi rộng 3,5cm; 01 (một) đôi dép bằng nhựa màu xanh; 01 (một) miếng vải màu đen, dài khoảng 100cm, ngang 8,5cm; 01 (một) miếng vải có hoa văn màu hồng, dài khoảng 118,95cm, ngang 109cm; 01 (một) miếng vải có hoa văn màu hồng, dài khoảng 100cm, ngang 45,70cm. Đây là vật chứng các bị cáo dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với số tiền 64.000 đồng bị cáo trộm của bà Nguyễn Thị Xuân H, bị cáo T đã tiêu xài, nay bà H không yêu cầu nhận lại, tiền này do phạm tội mà có, tại phiên tòa, bị cáo T tự nguyện nộp lại, do đó cần ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo T, buộc bị cáo T phải nộp lại số tiền 64.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước là phù hợp.

Đối với 01 đôi bông tai chiếm đoạt của bà H bị cáo H bán được 1.000.000 đồng, bị cáo H chia cho T 500.000 đồng, bị cáo còn lại 500.000 đồng, bà H không yêu cầu bồi thường, đây là tiền thu lợi bất chính, tại phiên tòa hai bị cáo tự nguyện nộp lại, do đó ghi nhận sự tự nguyện của hai bị cáo, cần buộc bị cáo H và bị cáo T, mỗi bị cáo phải truy nộp lại 500.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước là phù hợp

Đối với 01 dây chuyền bằng đồng; 01 nhẫn bạc; 01 nhẫn vàng (02 chỉ); 01 mặt dây chuyền; 01 đồng hồ, bị cáo H đã vứt bỏ và làm mất nên cơ quan Cảng sát điều tra không thu hồi được, theo định giá có giá là 10.292.000 đồng, bà H không yêu cầu các bị cáo bồi thường, nhưng tại phiên tòa bị cáo H tự nguyện nộp lại số tiền 10.292.000 đồng giá trị tài sản, nên cần ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo H, do đó cần buộc bị cáo H truy nộp lại số tiền 10.292.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự:

Bà Huỳnh Thị Kim V yêu cầu bị cáo Nguyễn Công H và Nguyễn Văn T, mỗi bị cáo phải bồi thường cho bà số tiền 9.975.000 đồng, yêu cầu này là phù hợp, do đó cần buộc bị cáo Nguyễn Công H và Nguyễn Văn T, mỗi bị cáo phải bồi thường cho bà Huỳnh Thị Kim V số tiền là 9.975.000 đồng, thi hành ngay khi án có hiệu lực pháp luật là phù hợp.

Bà Nguyễn Thị Xuân H không yêu cầu bị cáo Nguyễn Công H và Nguyễn Văn T bồi thường cho bà, do đó Hội đồng xét xử không xét.

Đối với ông Hoàng Đình P không thừa nhận việc mua bán vòng vàng Ximen vào ngày 13/12/2018 như lời khai của H và T; đối với ông Bùi Ngọc T là chủ tiệm vàng K, đã mua số vàng Ximen do T mang đến bán ngày 14/12/2018 nhưng ông T không biết đây là tài sản do H phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý đối với ông P và ông T. Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi không ý kiến, xử lý trên của Cơ quan cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xét.

Từ những phân tích trên, xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi giữ quyền công tố tại phiên tòa là phù hợp nên chấp nhận.

Xét cần buộc bị cáo Nguyễn Công H và Nguyễn Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công H phạm tội "Cướp tài sản" và "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công H 07 (bảy) năm tù về tội "Cướp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công H 02 (hai) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo Nguyễn Công H phải chấp hành là 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2018.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Cướp tài sản" và "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cướp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng Điều 55; Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T chấp hành hình phạt chung là 08 (tám) năm tù, tổng hợp với hình phạt 02 (hai) năm tù của bản án số 49/2019/HS-ST ngày 03/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo Nguyễn Văn T chấp hành hình phạt chung là 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2018.

Áp dụng khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao dài khoảng 35cm, lưỡi dài khoảng 20cm, cán dài khoảng 15cm, bản lưỡi rộng 3,5cm; 01 (một) đôi dép bằng nhựa màu xanh; 01 (một) miếng vải màu đen, dài khoảng 100cm, ngang 8,5cm; 01 (một) miếng vải có hoa văn màu hồng, dài khoảng 118,95cm, ngang 109cm; 01 (một) miếng vải có hoa văn màu hồng, dài khoảng 100cm, ngang 45,70cm hiện đang tạm giữ.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T nộp lại số tiền 564.000 (năm trăm sáu mươi bốn nghìn) đồng tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

Buộc bị cáo Nguyễn Công H nộp lại số tiền 10.792.000 (mười triệu bảy trăm chín mươi hai nghìn) đồng tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

Áp dụng các Điều 584, 585, 589, khoản 2 Điều 586; 587, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Công H bồi thường cho bà Huỳnh Thị Kim V số tiền 9.975.000 (chín triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng, thi hành 01 lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường cho bà Huỳnh Thị Kim V số tiền 9.975.000 (chín triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng, thi hành 01 lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Buộc bị cáo Nguyễn Công H và Nguyễn Văn T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Nguyễn Công H và Nguyễn Văn T, mỗi bị cáo phải nộp 498.750đ (bốn trăm chín mươi tám nghìn bảy trăm năm mươi) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 và 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND huyện Củ Chi; (1)
- Chi cục THADS huyện Củ Chi; (1)
- THA HS; (1)
- Phòng PC35 Công an TP.HCM; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Bị cáo; (1)
- Người tham gia tố tụng; (2)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Quang Định

- Lưu.